

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSPT

Ngày: 29-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Đình Long**

Bà **Hoàng Thị Minh Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Quốc Huy**; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Đào**; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSPT ngày 09-5-2017 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Thiện cùng các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 28-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo; bị kháng cáo.

1. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc T**, (tên gọi khác T1); sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn NS, xã PS, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh. Con ông: Huỳnh Văn L, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1954. Vợ: Thái Thị Thu H, sinh năm 1996; Con: có 01 con sinh năm 2015, hiện đều cư trú tại: Thôn NS, xã PS, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-02-2016; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. **Có mặt.**

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành Q**, sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm 1, thôn KP, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1966; Hiện đều trú tại: Thôn KP, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-02-2016; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. **Có mặt.**

3. Họ và tên: **Đinh Hoài N**, sinh năm 1994 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm 1, thôn KP, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Dân tộc Kinh; Con ông: Đinh Quang T, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Vợ Lê Thị Nguyên D, sinh năm 1993; Con: có 01 con sinh năm 2015, hiện đều cư trú tại: thôn Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 17-02-2016; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. **Có mặt.**

Những người bị hại có kháng cáo:

- Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

- Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1985. Nơi cư trú Tổ dân phố T, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông B, anh N:* Luật sư **Lê Cao Tánh**, Văn phòng Luật sư Bá Tánh, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi các bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/10/2015, các bị cáo H, N, Q, T (T1), cùng với các anh Nguyễn Ngọc T2, anh Huỳnh Thanh T3 uống rượu tại quán cháo vịt của bà Phạm Thị K ở khu vực trước cổng Trung tâm y tế huyện LH (*tổ dân phố B, thị trấn ĐV, huyện LH*). Trong quá trình uống rượu, anh T và bị cáo T đi vệ sinh (*tiểu*) tại mương nước chảy dọc theo quán cơm DB thì bị ông B chủ quán chửi mắng không cho đi vệ sinh ở khu vực đó, sau khi ăn xong cả nhóm ra về.

Khi đi về, anh 3T đi về hướng Phú Sơn, bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 98H4 - 6921, bị cáo Hoài N điều khiển xe mô tô hiệu Sanda, biển số 49E1-011.50, bị cáo Qt điều khiển xe hiệu Sirius biển số 49E1-399.12 chở T2. Khi đến ngã ba ĐK, các bị cáo dừng xe lại đi vệ sinh. Do bức tức bị ông B chửi mắng, nên cáo T rủ bị cáo N quay lại để đánh ông B dằn mặt, bị cáo N đồng ý và đưa cho bị cáo T một con dao mũi bằng (*dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ*), bị cáo Tn hỏi bị cáo N về con dao thì bị cáo N nói lấy ở quán cháo vịt; bị cáo T cầm dao giấu vào trong ống tay áo khoác rồi cùng bị cáo N đi về hai khúc cây (*dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm*) cầm trên tay; bị cáo T rủ thêm bị cáo Q và anh T2 thì bị cáo Qt đồng ý, còn anh T2 không nói gì; sau đó bị cáo T dắt xe mô tô của mình điều khiển giấu vào bụi cây gần đó, bị cáo T nói Quyết lấy xe chở T và N xuống quán cơm.

Khi đến trước cửa quán cơm DB, bị cáo N và bị cáo T nhảy xuống chạy vào trong quán, còn bị cáo Q quay xe lại chạy ra đầu ngã ba đường vào Trung tâm y tế tiếp giáp đường Quốc lộ 27 đứng bên cạnh quán cháo vịt, lúc này anh

T2 cũng vừa chạy xe của bị cáo N đến đứng cùng Q. Bị cáo N cầm cây, còn bị cáo T khi xuống xe vứt cây đi, lấy con dao giấu trong ống tay áo ra cầm trên tay xông vào trong quán cơm, thấy bị hại anh Thanh N, con trai bị hại ông B đang ngồi xem ti vi trong quán, cả hai xông đến, bị hại anh Thanh N thấy vậy vừa la, vừa xô bàn bỏ chạy ra phía sau bếp, bị cáo Hoài N cầm cây ném theo nhưng không trúng, lúc này bị cáo T dùng dao chém xuống mặt bàn ở gần đó, hất ống đũa trên bàn xuống đất, còn bị cáo Hoài N nhìn thấy và lấy con dao (*dài khoảng 50cm, cán gỗ, lưỡi bằng sắt, mũi nhọn*) nằm dưới đất ở gần tủ kính đựng thức ăn cầm trên tay. Bị hại ông B đang làm bếp ở phía sau nghe tiếng la của con, cầm chiếc búa dùng bở củi (*cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt, dài khoảng 01m*) chạy ra, bị cáo Hoài N và bị cáo T cầm dao xông đến, bị hại ông B cầm búa chống trả đánh dồn ra phía bên ngoài quán, còn bị hại Thanh N chạy ra phía sau lấy 01 khúc cây củi cà phê (*dài khoảng 1,2m*) chạy lên thấy bị hại ông B đang đánh nhau với bị cáo Hoài N và bị cáo T thì chạy đến, lúc này bị cáo Q và anh T2 đứng ở ngã ba sát quán cháo vịt thấy bị cáo Hoài N và bị cáo T bị đánh lùi ra ngoài, nên kêu lên “*Chạy đi*”, bị cáo T ném con dao về phía bị hại ông B rồi bỏ chạy về hướng bị cáo Q và anh T2, bị hại anh Thanh N dùng cây đánh trúng vào đầu bị cáo Hoài N, bị hại ông B thấy bị hại Thanh N đánh cùng, nên cầm búa đuổi theo bị cáo T và chém trúng vào hông của bị cáo T, làm cho búa mắc vào áo khoác bị cáo T đang mặc, nên kéo theo búa bỏ chạy nhảy lên xe của anh T2 rồi cả hai rồ ga bỏ chạy qua bên kia đường Quốc lộ; bị cáo Hoài N sau khi bị bị hại anh Thanh N đánh, cầm dao chạy về phía xe của bị cáo Q nhưng khi đến nơi không nhảy lên xe được, nên bị cáo Q rồ ga bỏ chạy theo anh T2. Bị cáo Hoài N chạy đến giữa đường Quốc lộ, bị hại anh Thanh N dùng cây đánh trúng 02 cái vào người, làm cho bị cáo Hoài N ngã xuống và văng dao đi. Lúc này bị cáo Q, anh T2 và bị cáo T đứng cách đó khoảng 40 – 50m ở bên kia đường Quốc lộ nhìn thấy bị cáo Hoài N bị đánh, bị cáo Q giật cây búa trên tay bị cáo T chạy về phía bị cáo Hoài N, anh T2 cũng chạy theo sau. Bị cáo Hoài N vùng dậy chạy qua đến vỉa hè bên kia đường Quốc lộ thì tiếp tục bị ngã vì bị hại anh Thanh N đánh trúng đầu làm choáng, còn bị hại anh Thanh N thấy đồng bọn của bị cáo Hoài N chạy đến, thì quay đầu chạy về bên kia đường vào cổng Trung tâm y tế, thì bị cáo Q cầm cây búa ném theo làm trúng vào chân bên phải nên té ngã xuống. Bị cáo Q nhìn thấy con dao mũi nhọn do bị cáo Hoài N làm văng ở gần đó nên lấy cầm trên tay lao đến chém 02 nhát trúng vào tay trái của bị hại Thanh N. Còn anh T2 khi chạy đến thấy bị hại ông B cầm cây cà phê thì chụp giữ cây cà phê và giằng co với bị hại ông B, sau khi chém bị hại Thanh N, bị cáo Q thấy bị hại ông B và anh T2 đang giằng co với nhau, đã chạy tới dùng dao chém bị hại ông B 03 nhát trúng vào phần đầu, vai, tay bên trái; do bị chém nên bị hại ông B quay người lại thì bị ngã xuống. Lúc này nghe có tiếng của mọi người nói “*Công an đến*” nên bị cáo Q và anh T2 chạy đến chỗ bị cáo Hoài N bị ngã bên kia đường rồi quăng dao, cây và đỡ bị cáo Hoài N chạy đến chỗ bị cáo T đứng ở xe, sau đó cả bọn lấy xe chạy về xã TB.

Ngày 30-12-2015, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận bị hại ông B bị thương tích tỷ lệ 15%, do vật sắc gây ra. Đối với bị hại anh Thanh N được kết

lượn thương tích tỷ lệ 12% do vật sắc gây ra. Ngày 20-7-2016 Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định bổ sung về thương tích của bị hại ông B là 33%, tổn thương do vật sắc gây ra; không đồng ý, bị hại tiếp tục giám định lại. Tại kết luận giám định số 221/C54B ngày 19-01-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận bị hại ông B bị thương tích là 40%, do vật sắc gây ra.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc rìu (dài khoảng 01m, cán bằng gỗ, lưỡi dẹp bằng sắt màu đen rộng khoảng 10cm); 01 con dao (bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán tròn bằng gỗ dài khoảng 07cm, lưỡi dao bản rộng khoảng 06cm đầu tù bị bẻ cong vênh); 01 con dao (bằng kim loại dài khoảng 40cm, chuôi bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bản rộng khoảng 06cm đầu nhọn); 04 chiếc dép cao su màu đen, 01 mũ vải lưỡi trai màu đen; 01 xe máy kiểu dáng Dream, biển số 98H4-6921, kèm theo giấy đăng ký xe; 01 xe máy hiệu Sanda biển số 49E1-011.50, kèm theo đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho những người bị hại về chi phí điều trị thương tích với số tiền 63.000.000đ; trong đó gia đình bị cáo T bồi thường số tiền 30.000.000đ; gia đình bị cáo N bồi thường số tiền 18.000.000đ; gia đình bị cáo Q bồi thường số tiền 15.000.000đ.

Bản án số 22/2017/HSST ngày 28-3-2017 Tòa án nhân dân Lâm Hà tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc T (T1), bị cáo Nguyễn Thành Q; bị cáo Đinh Hoài N cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Bị cáo Huỳnh Ngọc T 06 năm tù. Bị cáo Nguyễn Thành Q 06 năm tù. Bị cáo Đinh Hoài N 05 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T phải bồi thường tiếp cho bị hại ông B số tiền 18.335.519đ; buộc bị cáo Nguyễn Thành Q phải bồi thường tiếp cho bị hại ông B số tiền 25.835.519đ; buộc bị cáo Đinh Hoài Nam phải bồi thường tiếp cho bị hại ông B số tiền 6.973.283đ.

- Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T phải bồi thường tiếp cho bị hại anh Thanh N số tiền 1.611.051đ; Buộc bị cáo Nguyễn Thành Q phải bồi thường cho bị hại anh Thanh N số tiền 9.111.047đ.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án.

- Ngày 04-4-2017, người bị hại ông B, bị hại anh Thanh N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng bỏ lọt tội phạm Nguyễn Ngọc T2; yêu cầu tăng hình phạt đối với ba bị cáo, tăng bồi thường. Đến ngày 10-8-2017, bị hại ông B, anh Thanh N cùng có đơn bãi nại cho bị cáo T; ngày 21-8-2017, bị hại ông B, anh Thanh N cùng có đơn thay đổi kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ngày 10-4-2017 bị cáo Huỳnh Ngọc T kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận kháng cáo;

Đối với bị hại ông B, anh Thanh N cùng giữ nguyên nội dung thay đổi kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bởi vì các bị cáo đã thể hiện năn năn hối cải, bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong, nay không yêu cầu thêm. Đối với nội dung kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt đồng phạm anh T2 như cùng đi nhậu với các bị cáo, cùng trở về lấy dao và quay trở lại, anh T2 giữ cây trên tay bị hại sau đó bị chém nhưng chưa xử lý, đề nghị xem xét. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại cho rằng hành vi của anh T2 là đồng phạm, người bị hại kháng cáo nội dung này là có căn cứ, đề nghị Tòa xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận thay đổi nội dung kháng cáo của bị hại giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại cho rằng bỏ lọt tội phạm anh T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Xuất phát từ việc bị hại ông B không cho các bị cáo đi vệ sinh (*tiểu*) tại nương nước chảy dọc theo quán cơm DB, dẫn đến khoảng 20 giờ ngày 01-10-2015 bị cáo T đã rủ và được các bị cáo Hoài N, bị cáo Qt đồng ý quay lại quán cơm của bị hại ông B để đánh dần mặt; sau đó các bị cáo dùng dao, cây đánh bị hại ông B, anh Thanh N cụ thể; bị cáo Qt dùng dao chém hai nhát vào tay trái của bị hại anh Thanh N gây thương tích được giám định 12%; bị cáo Q dùng dao chém bị hại ông B vào phần đầu, vai và tay bên trái gây thương tích được giám định 40%. Đối chiếu với lời khai của từng bị cáo, lời khai của bị hại, người liên quan, kết luận giám định; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo T, bị cáo Qt; bị cáo Hoài N cùng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương. Cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của từng đồng phạm, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định định các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để lượng hình phạt.

Theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm; đối chiếu với khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm là thuộc trường hợp có lợi cho bị cáo. Do vậy căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm

2015 để lượng hình phạt; áp dụng khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông B, anh Thanh N cùng thay đổi kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo tác động gia đình cha mẹ bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thiện; chấp nhận thay đổi kháng cáo của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự để lượng hình đối với bị cáo T, bị cáo Q mức khởi điểm khung hình phạt. Riêng bị cáo Hoài N áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật hình sự để lượng hình dưới mức thấp nhất khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

2. Xét kháng cáo của bị hại ông B, anh N cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn Ngọc T2, đối chiếu với lời khai các bị cáo, diễn biến hành vi phạm tội thể hiện bị cáo T đề xuất quay trở lại đánh bị hại thì chỉ có bị cáo N, bị cáo Q đồng ý, đồng thời các bị cáo thể hiện bằng hành động cùng ý trí thực hiện tội phạm “*bị cáo N đưa cho bị cáo T một con dao, bị cáo N cùng bị cáo T đi kiếm công cụ bẻ hai khúc cây dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm cầm trên tay*”, Đối với anh T2 cũng có mặt khi bị cáo T đề xướng nhưng không thể hiện thái độ đồng ý; khi quay trở lại để đánh bị hại thì bị cáo Q điều khiển xe chở bị cáo T, bị cáo N chứ anh T2 không tham gia. Ngoài ra, khi các bị cáo quay trở lại quán cơm của bị hại, anh T2 cũng vừa chạy xe đến nhưng cũng không tham gia đánh bị hại; chỉ đến khi thấy bị hại ông B cầm cây cà phê đánh các bị cáo thì anh T2 giữ cây cà phê và giằng co với bị hại ông B và được bị hại ông B cũng thừa nhận. Do vậy, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố cho rằng anh T2 không phải đồng phạm, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T2 là có căn cứ, nên kháng cáo của bị hại về nội dung này không được chấp nhận.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông B, anh Thanh N cùng xác nhận các bị cáo đã bồi thường xong, sửa bản án sơ thẩm về phần này không buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại là phù hợp.

4. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Về án phí dân sự sơ thẩm do các bị cáo đã bồi thường xong, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Thành N; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T; sửa bản án sơ thẩm; Xử

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc T (T1, bị cáo Nguyễn Thành Q; bị cáo Đinh Hoài N cùng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Đinh Hoài Nam được áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Bị cáo Huỳnh Ngọc T **05** (năm) năm tù. Bị cáo Nguyễn Thành Q **05** (năm) năm tù. Bị cáo Đinh Hoài N **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù của các bị cáo đều được tính từ ngày 17-02-2016.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Huỳnh Ngọc T, bị cáo Nguyễn Thành Q; bị cáo Đinh Hoài N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA (1);
- TA huyện Lâm Hà (02);
- VKS huyện Lâm Hà (1);
- Công an huyện Lâm Hà (1);
- Chi cục THADS Lâm Hà ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Người hại hại (*để thi hành*);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng